Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-05-15 16:43:06 +07:00


| CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 116/NQ-CP | *Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;*

*Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.*

## QUYẾT NGHỊ:

Thực hiện các nhiệm vụ tại Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai (sau đây viết tắt là Kết luận số 213-KL/TW), Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TW với những nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Kết luận số 213-KL/TW nhằm cụ thể hóa, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 213-KL/TW.

b) Kế hoạch của Chính phủ là căn cứ để các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương cấp tỉnh xây dựng Kế hoạch chi tiết của bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 213-KL/TW.

c) Quán triệt, triển khai nghiêm túc, kịp thời, thống nhất và hiệu quả Kết luận số 213-KL/TW, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội, thay đổi từ tư duy ứng phó sang quản trị rủi ro, tăng cường phòng ngừa chủ động, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp từ trung ương đến cơ sở; huy động sự tham gia của toàn xã hội. Gắn kết chặt chẽ việc triển khai Kết luận số 213-KL/TW với việc triển khai các Nghị quyết, Kết luận khác có liên quan như Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,…

c) Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện, cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và ưu tiên bảo đảm nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, dự án cấp bách, dự án đầu tư công trung hạn trong Kế hoạch.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và đổi mới quản lý nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

a) Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương, người đứng đầu các Bộ, cơ quan, địa phương lãnh đạo chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 213-KL/TW và Chỉ thị số 42-CT/TW, nhất là nội dung chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, tôn trọng quy luật tự nhiên, bảo đảm phát triển bền vững. Gắn yêu cầu phòng, chống thiên tai, bảo tồn tự nhiên với việc hạch toán đầu tư các dự án, công trình, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền trong phòng, chống thiên tai bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả. Thực hiện lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành.

b) Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phải bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, từng bước hoàn thiện tổ chức, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Nâng cao nhận thức, phổ biến kinh nghiệm trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là ở cấp cơ sở.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống thiên tai

a) Rà soát, thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng thành văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

b) Rà soát xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch ngành, quy hoạch có tính chất chuyên ngành, phải đặt yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ở vị trí quan trọng, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, nhất là ở các vùng có nguy cơ cao như ven biển, vùng trũng thấp, vùng ven sông, suối có nguy cơ sạt lở, lũ quét, các khu vực có đông dân cư.

c) Bổ sung, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với thực tiễn của từng vùng, từng địa phương, đặc biệt là duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ sở tránh trú, bệnh viện, trường học, hạ tầng giao thông, điện, thông tin liên lạc... khi xảy ra thiên tai.

d) Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ, hạ tầng năng lượng, thông tin liên lạc...bảo đảm đủ năng lực chống chịu với các thiên tai cực đoan.

đ) Sửa đổi, bổ sung quy hoạch hệ thống kho tàng dự trữ quốc gia do bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể kho đã được phê duyệt hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống kho tàng dự trữ quốc gia, bảo đảm tập trung đồng bộ, liên hoàn, an toàn đáp ứng công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; rà soát, xây dựng danh mục hàng dự trữ quốc gia, danh mục hàng dự trữ chiến lược đáp ứng kịp thời mục tiêu dự trữ quốc gia, nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai vào kế hoạch dự trữ quốc gia hàng năm.

e) Hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp.

g) Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

h) Điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du.

i) Lồng ghép nội dung, yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; tăng cường bảo vệ và có biện pháp giải phóng không gian, hành lang thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ.

3. Phân công, phân cấp và nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai

a) Củng cố, kiện toàn cơ quan chỉ đạo điều hành, tham mưu về phòng, chống thiên tai các cấp, bảo đảm thống nhất, hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở bảo đảm sự thống nhất giữa cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai với cơ quan tham mưu về phòng thủ dân sự; tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm một đầu mối tham mưu chỉ đạo, điều hành trong tình huống khẩn cấp.

b) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng thống nhất, tinh gọn, rõ thẩm quyền, trách nhiệm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành trong công tác phòng, chống thiên tai.

c) Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan liên ngành.

d) Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở; bảo đảm khả năng xử lý kịp thời, linh hoạt các tình huống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ".

đ) Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương.

e) Xây dựng và diễn tập các kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

g) Triển khai Đề án phát triển nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

4. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo, theo dõi, giám sát thiên tai, giảm thiểu thiệt hại

a) Rà soát, ban hành các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo, theo dõi, giám sát thiên tai, giảm thiểu thiệt hại.

b) Tăng cường đầu tư nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến.

c) Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai.

d) Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thiên tai và biến đổi khí hậu, quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý rủi ro thiên tai. Phát huy hiệu quả của các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để triển khai ứng cứu kịp thời và hỗ trợ khẩn cấp; các nguồn lực hỗ trợ được chuyển đến tay người dân chịu hậu quả thiên tai một cách nhanh nhất, chính xác nhất, giảm thiểu tối đa các thủ tục hành chính trong điều kiện cấp bách, đảm bảo an ninh đa tầng đối với Nhân dân.

đ) Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai.

e) Khuyến khích doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu đầu tư phát triển khoa học, công nghệ; phát huy vai trò nòng cốt của các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh trong việc đầu tư, phát triển hạ tầng số lưỡng dụng; thúc đẩy hợp tác công - tư trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai nhằm nâng cao hiệu quả, tính bền vững và khả năng thích ứng, nhất là xây dựng mạng lưới viễn thông dùng riêng chuyên dùng, bảo đảm hạ tầng thông tin liên lạc là huyết mạch không thể đứt gãy trong mọi tình huống thiên tai, quốc phòng, an ninh.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

a) Rà soát, đa dạng hóa các nguồn lực, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hằng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai; đề xuất các giải pháp đồng bộ, đa mục tiêu theo hướng hiện đại, thông minh, đủ khả năng chống chịu trước thiên tai, trong đó chú trọng ưu tiên nguồn lực vào các dự án đầu tư công trọng điểm:

- Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển.

- Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bão thiết kế, phấn đấu chống được lũ, bão lịch sử và cao hơn. Đẩy mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương.

- Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị lớn thường xuyên bị ngập lụt.

b) Đầu tư trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng, lưỡng dụng, hiện đại, mua sắm bổ sung vật chất hậu cần dự trữ cho nhiệm vụ đột xuất, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu hộ, cứu nạn trong từng tình huống thiên tai.

6. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

a) Đổi mới, đa dạng hóa về nội dung, hình thức và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số và các nền tảng mạng xã hội, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên nhất là ở các thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai.

b) Tập huấn tăng cường kỹ năng nhận diện, đánh giá và cảnh báo sớm rủi ro thiên tai; hướng dẫn cộng đồng các quy trình, biện pháp ứng phó trong tình huống khẩn cấp, sơ tán an toàn, bảo vệ tính mạng và tài sản, bảo đảm an ninh, trật tự; nâng cao khả năng phối hợp, tự quản và chủ động ứng phó của cộng đồng, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

7. Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Chủ động tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực và quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, huấn luyện, đào tạo, diễn tập, từng bước nâng cao khả năng ứng phó với các sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn, chia sẻ thông tin dữ liệu về thời tiết, công tác vận hành xả lũ.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai.

b) Nâng cao hiệu quả giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai; việc quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn cho Nhân dân.

c) Gắn công tác kiểm tra, giám sát với trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Kết luận số 213-KL/TW, Kế hoạch của Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương có trách nhiệm xây dựng, ban hành Kế hoạch chi tiết, báo cáo Chính phủ trong quý II năm 2026, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo theo quy định. Trên cơ sở Kế hoạch của Chính phủ và Kế hoạch của từng bộ, cơ quan, địa phương cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm. Đối với những nhiệm vụ đã rõ, đã có văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, không cần phải xây dựng thêm đề án, dự án,… các bộ, cơ quan, địa phương tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả.

b) Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 213-KL/TW, Kế hoạch của Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan, địa phương hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Chính phủ và Kế hoạch của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hằng năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng năm báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

3. Chính phủ trân trọng đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 05 năm và hằng năm, kinh phí chi thường xuyên hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch do cơ quan địa phương thực hiện.

**TM. CHÍNH PHỦ**
**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Hồ Quốc Dũng**

**Phụ lục**

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 213-KL/TW**

*(Kèm theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)*

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Hoàn thiện thể chế, chính sách, các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống thiên tai** | | | |
| 1 | Rà soát, thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng thành văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, các văn bản pháp luật. | Bộ NN&MT, Bộ Quốc phòng | Các bộ, cơ quan, địa phương | Năm 2026 - 2027 |
| 2 | Rà soát xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch ngành, quy hoạch có tính chất chuyên ngành. | Các bộ, UBND các tỉnh, thành phố | Các bộ, cơ quan, địa phương | Năm 2026 - 2027 |
| 3 | Bổ sung, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. | Bộ NN&MT | Các bộ, cơ quan, địa phương | Năm 2026 - 2027 |
| 4 | Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng bảo đảm đủ năng lực chống chịu với các thiên tai cực đoan. | | | |
| - | Công trình đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ. | Bộ NN&MT | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan | Năm 2026 và các năm tiếp theo |
| - | Công trình giao thông. | Bộ Xây dựng | | |
| - | Công trình hạ tầng năng lượng. | Bộ Công Thương | | |
| - | Công trình thông tin liên lạc. | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, cơ quan | |
| 5 | Sửa đổi, bổ sung quy hoạch hệ thống kho tàng, các quy định về danh mục, xuất, cấp hàng dự trữ quốc gia đáp ứng kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai; rà soát, xây dựng danh mục hàng dự trữ quốc gia, danh mục hàng dự trữ chiến lược đáp ứng kịp thời mục tiêu dự trữ quốc gia, nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai vào kế hoạch dự trữ quốc gia hàng năm. | Bộ Tài chính | Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan | Giai đoạn 2026 - 2030 |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian |
|---|---|---|---|---|
| 6 | Hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp. | Bộ NN&MT | Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan | Năm 2026 và các năm tiếp theo |
| 7 | Điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thuỷ điện, thuỷ lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du. | Bộ NN&MT, Bộ Công Thương, các địa phương | Các bộ, cơ quan | Năm 2026 |
| 8 | Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai. | Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam | Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 9 | Lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng. | Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng | Các bộ, cơ quan, địa phương | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 10 | Tăng cường bảo vệ và có biện pháp giải phóng không gian, hành lang thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ. | Bộ NN&MT | Các bộ, cơ quan, địa phương | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| **II** | **Phân công, phân cấp và nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai** | | | |
| 1 | Củng cố, kiện toàn cơ quan chỉ đạo điều hành, tham mưu về phòng thủ dân sự các cấp, bảo đảm thống nhất, hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở. | Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia | Ban Chỉ huy PTDS các cấp | Hằng năm |
| 2 | Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng thống nhất, tinh gọn, rõ thẩm quyền, trách nhiệm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành trong công tác phòng, chống thiên tai. | Bộ NN&MT | Các bộ, cơ quan, địa phương | Năm 2026 - 2027 |
| 3 | Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan liên ngành. | Bộ Quốc phòng, Bộ NN&MT | Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, các địa phương | Năm 2026 - 2027 |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian |
|---|---|---|---|---|
| 4 | Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở; bảo đảm khả năng xử lý kịp thời, linh hoạt các tình huống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ". | UBND các tỉnh/thành phố | Các bộ, cơ quan, địa phương | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 5 | Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn chuyên trách, kiêm nhiệm (Bộ đội, Dân quân tự vệ, Công an, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai) tại các xã, phường, đặc khu. | Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ NN&MT, Bộ Xây dựng | Các bộ, cơ quan, địa phương | Hằng năm |
| 6 | Xây dựng và diễn tập các kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai | Các bộ, cơ quan, địa phương | | Hằng năm |
| 7 | Triển khai Đề án phát triển nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. | Bộ Quốc phòng | Các bộ, cơ quan, địa phương | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| **III** | **Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo, theo dõi, giám sát thiên tai, giảm thiểu thiệt hại** | | | |
| 1 | Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. | Bộ NN&MT, Bộ Khoa học và Công nghệ | | Năm 2026 và các năm tiếp theo |
| 2 | Rà soát, ban hành các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo, theo dõi, giám sát thiên tai, giảm thiểu thiệt hại. | Bộ Khoa học và Công nghệ | | Năm 2026 - 2027 |
| 3 | Tăng cường đầu tư nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến. | Bộ NN&MT, Bộ Khoa học và Công nghệ | | Năm 2026 và các năm tiếp theo |
| 4 | Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái | Bộ NN&MT | Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan | Giai đoạn 2026 - 2030 |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian |
|---|---|---|---|---|
| | (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai; Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thiên tai và biến đổi khí hậu, quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý rủi ro thiên tai. | | | |
| 5 | Cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai. | Bộ NN&MT | Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, cơ quan | Năm 2026 và các năm tiếp theo |
| 6 | Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai. | | | |
| | Thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao tại các cơ sở giáo dục đại học theo nhu cầu các bộ, ngành và địa phương. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, cơ quan, địa phương | Năm 2026 và các năm tiếp theo |
| **IV** | **Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai** | | | |
| 1 | Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm; kinh phí chi sự nghiệp từ ngân sách trung ương hằng năm để thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. | Bộ Tài chính | Bộ NN&MT, các bộ, cơ quan, địa phương | Năm 2026 và các năm tiếp theo |
| 2 | Ưu tiên bố trí vốn để tập trung khắc phục, xử lý khẩn cấp triệt để các sự cố đê điều, hồ chứa nước xung yếu, hạ tầng giao thông, hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục...và các dự án về phòng, chống thiên tai nhất là các dự án có tính chất liên vùng, liên xã, phục vụ đa mục tiêu. | Các Bộ: NN&MT, Xây dựng, Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương | Năm 2026 và các năm tiếp theo |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian |
|---|---|---|---|---|
| 3 | Rà soát, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hằng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai; ưu tiên nguồn lực cho các dự án đầu tư công trọng điểm: (i) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển. (ii) Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bão thiết kế, phấn đấu chống được lũ, bão lịch sử và cao hơn. Đẩy mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương. (iii) Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị lớn thường xuyên bị ngập lụt. | Bộ Tài chính, Bộ NN&MT, UBND các tỉnh, thành phố | Các bộ, cơ quan | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| | Các bộ, cơ quan, địa phương trong đó mô tả các hoạt động của dự án, sản phẩm, kết quả của dự án, cơ quan thực hiện và thời gian thực hiện (chi tiết trong Kế hoạch của cơ quan, đơn vị). | | | |
| 4 | Đầu tư trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng, lưỡng dụng, hiện đại, mua sắm bổ sung vật chất hậu cần dự trữ cho nhiệm vụ đột xuất, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu hộ, cứu nạn trong từng tình huống thiên tai. | Bộ Quốc phòng | Các bộ, cơ quan, địa phương | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| **V** | **Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai** | | | |
| 1 | Đổi mới, đa dạng hóa trong công tác tuyên truyền, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số và các nền tảng mạng xã hội, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, cơ quan, UBND các tỉnh, thành phố | | Thường xuyên, hằng năm |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách, kỹ năng về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai. | Các Bộ, cơ quan, UBND các tỉnh, thành phố | | Thường xuyên, hằng năm |
| 3 | Đẩy mạnh thông tin, truyền thông; triển khai cơ chế chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu về hoạt động phòng, chống thiên tai giữa các Bộ, cơ quan, địa phương và các cơ quan có liên quan. | Các Bộ, cơ quan UBND các tỉnh, thành phố | | Thường xuyên, hằng năm |
| 4 | Nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa; kỹ năng nhận biết các tình huống khẩn cấp và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân. | Bộ NN&MT, UBND các tỉnh, thành phố | Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan | Thường xuyên, hằng năm |
| **VI** | **Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế** | | | |
| 1 | Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. | Bộ NN&MT, Bộ Ngoại giao | Các bộ, cơ quan, địa phương | Hằng năm |
| 2 | Tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước. | Bộ NN&MT, Bộ Ngoại giao | Các bộ, cơ quan, địa phương | Hằng năm |